

Bản án số: 21/2025/HS-ST

Ngày: 10-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phùng Thị Khánh Vân

Ông Nguyễn Ngọc Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Hiếu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với:

1/ Bị cáo Nguyễn Thanh A; sinh năm 1986, tại tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Tổ 6, ấp 2, xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Nơi ở: Tổ 5, ấp Thạnh Sơn 1A, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn R (đã chết) và bà Hồ Thị H (đã chết). Vợ Trần Thị M, sinh năm: 1983, con Nguyễn Thị Thúy B, sinh năm: 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2024.

2/ Bị cáo Trần Thị M; sinh năm 1983, tại tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Tổ 5, ấp 2, xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Nơi ở: Tổ 5, ấp Thạnh Sơn 1A, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nghề nghiệp: Công nhân may; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn Bé B1, sinh năm 1955 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1953. Chồng Nguyễn Thanh A, sinh năm 1986, con Nguyễn Thị Thúy B, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2024.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đinh Tiên S, sinh năm: 2001 Địa chỉ: Ấp 2 Tây, xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Ông Trương Minh P, sinh năm: 2000 Địa chỉ: Ấp Gò Cát, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

3/ Ông Lê Xuân T1, sinh năm: 1994 Địa chỉ: Ấp Thanh Sơn 2A, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

4/ Bà Lê Thị Hồng N, sinh năm: 1997 Địa chỉ: Ấp Nhân Tâm, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/6/2024, Công an huyện Xuyên Mộc phối hợp Công an xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã Phước Thuận đến 12 giờ 30 phút cùng ngày thì phát hiện tại Quán Cà phê Thanh T2, địa chỉ; Tổ 5, ấp Thanh Sơn 1A, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc do Nguyễn Thanh A cùng vợ là Trần Thị M làm chủ; A và M đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đinh Tiên S, sinh năm 2001, hộ khẩu thường trú: Ấp 2 Tây, xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khi bị phát hiện, A tụt lấy 15 gói ma túy trong túi áo đang mặc trong người vứt ra xa nhằm phi tang vật chứng nhưng bị lực lượng phát hiện, tạm giữ.

Vật chứng phát hiện và tạm giữ gồm:

01 gói Nylon bên trong chứa chất kết tinh không màu - trong suốt, Đinh Tiên S vừa mua của A và M; nghi là ma túy đá đã tiến hành niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có in hình dấu của Công an xã Phước Thuận cùng các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Minh H1, Trần Tiến Đ, Thái Thị T3, Đinh Tiên S (Mẫu A2);

01 xe mô tô biển số 72F1-360.94, nhãn hiệu Honda Vision, Đinh Tiên S dùng để đi mua ma túy;

15 gói nylon bên trong chứa chất kết tinh không màu - trong suốt, A và M thừa nhận là ma túy đá cất giấu để bán, nên được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có in hình dấu của Công an xã Phước Thuận cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Minh H1, Trần Tiến Đ, Nguyễn Thanh A, Thái Thị T3 (Mẫu A1);

01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen, A dùng để liên lạc bán ma túy được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có in hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuyên Mộc cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Quốc D, Vũ Đình C, Phạm Đức K, Nguyễn Thanh A;

Số tiền 550.000 đồng là tiền A bán ma túy có được;

01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, M dùng để liên lạc bán ma túy, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có in hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuyên Mộc cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Quốc D, Vũ Đình C, Phạm Đức K, Trần Thị M.

Khám xét nơi ở hiện tại của A và M, tạm giữ thêm: 02 ống hút nhựa màu trắng; 09 gói nylon trong suốt kích thước khoảng 3cm x 1cm; 20 gói nylon trong suốt có kích thước khoảng 22cm x 3m.

Kết luận giám định số 394/KL-KTHS-MT ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận: Mẫu A1 có khối lượng 1,6051 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; Mẫu A2 có khối lượng 0,0087 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Kết quả điều tra xác định:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng cuối tháng 5/2024 Nguyễn Thanh A đã gọi điện thỏa thuận mua bán với một người tên K1 (chưa rõ lai lịch) để mua ma túy đá với số tiền là 1.800.000 đồng, địa điểm giao dịch tại quán cà phê của A. K1 nhận tiền trực tiếp từ A tại quán và chỉ dẫn cho A lấy ma túy giấu tại cột điện đối diện quán.

Ma túy mua được, A chia thành 19 gói nhỏ rồi cất giấu và đã nhiều lần bán ma túy gồm: Khoảng 11 giờ ngày 15/6/2024, Đinh Tiên S đến quán cà phê hỏi A mua 02 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng, (giao tiền 350.000 đồng, thiếu nợ lại 50.000 đồng), ma túy mua được S đã sử dụng hết một mình. Tiếp đến khoảng 12 giờ ngày 16/6/2024, khi A và M đang nằm võng tại chòi lá của quán cà phê thì S tiếp tục đến hỏi mua 1 gói ma túy với giá 200.000 đồng, A lấy 01 gói ma túy từ trong túi áo ngực trái ra ném về phía S thì rơi lên người M, M nhặt lên đưa gói ma túy giao cho S và nhận 200.000 đồng cất vào túi áo khoác đang mặc. S vừa cầm gói ma túy thì bị Công an phát hiện cùng tang vật.

Tiến hành kiểm tra thông tin, dữ liệu lưu trữ trong điện thoại của Nguyễn Thanh A và Trần Thị M phát hiện nghi vấn có nội dung nghi liên quan đến hoạt động mua bán ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra triệu tập, làm việc đấu tranh với những đối tượng tình nghi, thì nội dung phạm tội của A và M còn thể hiện:

Ngày 14/6/2024, Trương Minh P, sinh năm 2000, trú tại ấp Lập Sơn, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, sử dụng điện thoại hiệu Realme C53, sim số 0344687359 gọi cho A để mua ma túy nhưng A không bắt máy, không trả lời tin nhắn nên P gọi cho M theo số 0904580978 hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, M biết A cất ma túy nơi kệ trong phòng vệ sinh nên vào lấy bán cho P. P chạy xe đến quán của M, dùng tài khoản của mình trong ứng dụng Ví điện tử Momo chuyển 200.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Agribank số 6002205673060 của M rồi lấy ma túy mang về sử dụng hết. Ngoài ra P còn khai nhận đã mua ma túy của A và M nhiều lần nhưng A và M không thừa nhận. Ngoài lời khai của P thì Cơ quan điều tra chưa thu thập được các chứng khác.

Ngày 03/5/2024, Lê Xuân T1, sinh năm 1994, trú tại ấp Thạnh Sơn 2A, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc khai nhận đã liên hệ và mua trực tiếp của M 500.000 đồng ma túy đá; thanh toán bằng hình thức chuyển khoản 500.000 đồng từ

ứng dụng Ví điện tử Momo vào tài khoản ngân hàng Agribank số 6002205673060 của M nhưng M không thừa nhận. Ngoài lời khai của T1 thì Cơ quan điều tra chưa thu thập được các chứng cứ khác.

A và M thừa nhận do M biết A bán ma túy và nơi cất giấu ma túy nên đã thay A bán ma túy cho P lấy tiền sinh hoạt chung trong gia đình và sẽ đưa lại số tiền này cho A nếu A hỏi đến. A không biết M bán ma túy cho P, cũng không yêu cầu M trả lại số tiền bán ma túy cho P.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án để xử lý gồm:

- Ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì màu trắng ghi vụ số 394/1 và 394/2 cùng ngày 20/6/2024, có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn D1, Hoàng Thị Lan M1, Hoàng Nhân Q.

- Số tiền 550.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thanh A là tiền A bán ma túy cho Đinh Tiên S 02 lần.

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung, màu đen, số IMEI 1: 352845142869546, số IMEI 2: 353051562869541, sim 1 số 0786278022, sim 2 số 0908242565 của A, đã sử dụng liên lạc mua ma túy của K1 (không rõ lai lịch) nhưng đã xóa số. Sau khi tạm giữ đã kiểm tra dữ liệu nhưng không có nội dung và số điện thoại của K1. Sau khi kiểm tra dữ liệu, điện thoại được niêm phong lại trong 01 phong bì màu trắng có in hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuyên Mộc cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Quốc D, Phạm Thị H2, Phạm Đức K, Nguyễn Thanh A.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số IMEI: 863557051920465, bên trong chứa sim số 0904580978 của M, đã sử dụng liên lạc bán ma túy cho P. Sau khi kiểm tra dữ liệu, điện thoại được niêm phong lại trong 01 phong bì màu trắng có in hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuyên Mộc cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Quốc D, Phạm Thị H2, Phạm Đức K, Trần Thị M.

- 02 ống hút nhựa màu trắng; 09 gói nylon trong suốt kích thước khoảng 3cm x 1cm; 20 gói nylon trong suốt có kích thước khoảng 22cm x 3m thu giữ của A.

- 01 xe mô tô biển số 72F1-360.94, nhãn hiệu Honda Vision, màu hồng – đen, số khung RLHJF5801EY259187, số máy JF58E0259192, Đinh Tiên S dùng để đến quán cà phê Thanh T2 mua ma túy; chiếc xe là tài sản của chị Lê Thị Hồng N, chị dâu của S. N không biết việc S mượn xe rồi sử dụng để đi mua ma túy và yêu cầu được nhận lại xe.

Hiện tất cả vật chứng trên đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc quản lý, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSXM, ngày 20 - 01 - 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc để xét xử bị cáo Nguyễn Thanh A và Trần Thị M về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tại phiên toà: Giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh A từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù và Trần Thị M từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, đề nghị phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh A và Trần Thị M mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Số ma túy còn lại sau khi giám định được niêm phong trong 02 (hai) phong bì màu trắng ghi vụ số 394/1 và 394/2 ngày 20 tháng 06 năm 2024, có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

02 (hai) ống hút nhựa màu trắng; 09 gói nylon trong suốt kích thước khoảng 3cm x 1cm; 20 gói nylon trong suốt có kích thước khoảng 22cm x 3cm thu giữ của A, A chỉ thừa nhận 09 gói nylon trong suốt kích thước khoảng 3cm x 1cm dùng để đựng ma túy còn 02 (hai) ống hút nhựa màu trắng và 20 gói nylon trong suốt có kích thước khoảng 22cm x 3cm A không thừa nhận những vật dụng này có liên quan đến hành vi mua bán ma túy tuy nhiên A cũng không đồng ý nhận lại; những vật dụng này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung, màu đen, số IMEI 1: 352845142869546, số IMEI 2: 353051562869541 (đã qua sử dụng), bên trong có chứa hai sim, sim 1 số 0786278022, sim 2 số 0908242565 được niêm phong lại trong 01 phong bì màu trắng có in hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuyên Mộc, bị cáo A dùng để liên lạc mua bán ma túy nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số IMEI: 863557051920465, bên trong chứa một sim số 0904580978 được niêm phong lại trong 01 phong bì màu trắng có in hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuyên Mộc, bị cáo M dùng để liên lạc mua bán ma túy nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Số tiền 550.000đ là tiền thu lợi bất chính do Bị cáo A và M bán ma túy mà có nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Buộc M phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 200.000đ là tiền M bán ma túy cho Trương Minh P để sung ngân sách nhà nước

01 (một) xe mô tô biển số 72F1-360.94, nhãn hiệu Honda Vision, màu hồng – đen, số khung RLHJF5801EY259187, số máy JF58E0259192, Đinh Tiên S dùng để đến quán cà phê Thanh T2 mua ma túy; là tài sản của chị Lê Thị Hồng N, chị dâu của S. N không biết việc S mượn xe rồi sử dụng để đi mua ma túy và yêu cầu được nhận lại xe nên cần trao trả chiếc xe lại cho chị N.

Bị cáo Nguyễn Thanh A và Trần Thị M nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải nên mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét thấy, lời khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo về hành vi phạm tội tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trưa ngày 16/6/2024, tại Quán Cà phê Thanh T2 thuộc tổ 5, ấp Thạnh Sơn 1A, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Nguyễn Thanh A và Trần Thị M vừa bán cho Đinh Tiên S 01 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0087 gam với giá 200.000 đồng thì bị bắt cùng ma túy và tiền vừa giao dịch; tạm giữ 15 gói với khối lượng 1,6051 gam là ma túy loại Methamphetamine, A cất giấu trong người để bán.

Ngoài ra, ngày 14/6/2024, tại địa điểm nêu trên M đã bán cho Trương Minh P 200.000 đồng ma túy đá, thanh toán bằng hình thức chuyển khoản; trưa ngày 15/6/2024, A đã bán cho S 02 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng (đã trả tiền mặt 350.000 đồng, nợ 50.000 đồng). Do đó, hành vi của Nguyễn Thanh A và Trần Thị M đã cấu thành tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Trong khi các cơ quan chức năng Nhà nước và toàn nhân dân đang lên án, ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi xã hội, như vậy hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, chống đối lại trật tự trị an mà toàn xã hội đang ra sức bảo vệ. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Đối với đối tượng tên T4 (chưa rõ nhân thân lai lịch) là người giới thiệu cho A mua ma túy của K1 (chưa rõ nhân thân lai lịch), hiện chưa điều tra làm rõ được; đề nghị tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ xử lý sau đúng theo đúng quy định.

Đối với hành vi tàng trữ 0,0087 gam ma túy, loại Methamphetamine của Đinh Tiên S chưa đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** nên không xử lý

hành sự đối với S, Công an huyện Xuyên Mộc đã xử phạt hành chính đối với S về hành vi này là đúng quy định.

Đối với lời khai của Trương Minh P đã nhiều lần mua ma túy trước đó (ngoài các lần nêu trên) của A, M và lời khai của Lê Xuân T1 về lần mua ma túy của M ngày 03/5/2024, A và M không thừa nhận, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý với A và M về hành vi này.

[3] Xét về đồng phạm: Trong vụ án này các bị cáo tham gia chỉ ở mức độ đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ. Song cũng cần xem xét vai trò của từng bị cáo để phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt như sau: Bị cáo Nguyễn Thành A là người trực tiếp đi mua ma túy của K1 về bán để kiếm lời, việc mua ma túy về bán A và M không bàn bạc với nhau; bị cáo M khi biết A có bán ma túy đã lấy ma túy của A cất dấu trong nhà bán lại cho P đồng thời M cũng thống nhất với A trong việc bán ma túy cho S; Như vậy bị cáo A có vai trò cao hơn trong vụ án nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo M.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt:

Hình phạt chính: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo ý thức được đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo A và M đều có công việc và thu nhập nhưng vẫn hám lợi bất chính nên đã thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần để kiếm thêm tiền, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng trong vụ án:

Số ma túy còn lại sau khi giám định được niêm phong trong 02 (hai) phong bì màu trắng ghi vụ số 394/1 và 394/2 ngày 20 tháng 06 năm 2024, có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

02 (hai) ống hút nhựa màu trắng; 09 gói nylon trong suốt kích thước khoảng 3cm x 1cm; 20 gói nylon trong suốt có kích thước khoảng 22cm x 3cm thu giữ của A, A chỉ thừa nhận 09 gói nylon trong suốt kích thước khoảng 3cm x 1cm dùng để đựng

ma túy còn 02 (hai) ống hút nhựa màu trắng và 20 gói nylon trong suốt có kích thước khoảng 22cm x 3cm A không thừa nhận những vật dụng này có liên quan đến hành vi mua bán ma túy, A cũng không đồng ý nhận lại những vật dụng này; xét những vật dụng này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung, màu đen, số IMEI 1: 352845142869546, số IMEI 2: 353051562869541 (đã qua sử dụng), bên trong có chứa hai sim, sim 1 số 0786278022, sim 2 số 0908242565 được niêm phong lại trong 01 phong bì màu trắng có in hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuyên Mộc, bị cáo A dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số IMEI: 863557051920465, bên trong chứa một sim số 0904580978 được niêm phong lại trong 01 phong bì màu trắng có in hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuyên Mộc, bị cáo M dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Số tiền 550.000đ là tiền các bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Bị cáo M bán ma túy cho Trương Minh P với số tiền là 200.000đ, đây là tiền thu lợi bất chính bị cáo M chưa nộp lại nên cần buộc M phải nộp để sung ngân sách nhà nước.

01 (một) xe mô tô biển số 72F1-360.94, nhãn hiệu Honda Vision, màu hồng – đen, số khung RLHJF5801EY259187, số máy JF58E0259192, Đinh Tiên S dùng để đến quán cà phê Thanh T mua ma túy; là tài sản riêng của chị Lê Thị Hồng N, chị dâu của S; chị N không biết việc S mượn xe rồi sử dụng để đi mua ma túy và yêu cầu được nhận lại xe nên cần trao trả chiếc xe lại cho chị N.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh A và bị cáo Trần Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A **8 (tám) năm 6 (sáu) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2024.

Xử phạt bị cáo Trần Thị M **7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2024.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thanh A và bị cáo Trần Thị M, mỗi bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo Trần Thị M phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung, màu đen, số IMEI 1: 352845142869546, số IMEI 2: 353051562869541 (đã qua sử dụng), bên trong có chứa hai sim, sim 1 số 0786278022, sim 2 số 0908242565 được niêm phong lại trong 01 phong bì màu trắng có in hình dấu của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số IMEI: 863557051920465, bên trong chứa một sim số 0904580978 được niêm phong lại trong 01 phong bì màu trắng có in hình dấu của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 02 (hai) phong bì màu trắng ghi vụ số 394/1 và 394/2 ngày 20 tháng 06 năm 2024, có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) ống hút nhựa màu trắng; 09 gói nylon trong suốt kích thước khoảng 3cm x 1cm; 20 gói nylon trong suốt có kích thước khoảng 22cm x 3cm.

- Trả lại cho chị Lê Thị Hồng N 01 xe mô tô biển số 72F1-360.94, nhãn hiệu Honda Vision, màu hồng – đen, số khung RLHJF5801EY259187, số máy JF58E0259192.

(Vật chứng trên hiện đang được cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 46/BB ngày 22 tháng 01 năm 2025 và theo giấy nộp tiền ngày 23/01/2025 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Xuyên Mộc)

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh A và bị cáo Trần Thị M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 311, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án đề yêu cầu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- Công an tỉnh BRVT (PV06-PC10);
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Phân trại tạm giam khu vực Xuyên Mộc;
- trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Bị cáo;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Hiền